

# ĐẨY MẠNH HỢP TÁC ĐẢM BẢO AN NINH NGUỒN NƯỚC KHU VỰC TIỂU VÙNG SÔNG MEKONG

TS. Dương Văn Huy\*

*Hiện nay, khu vực tiểu vùng sông Mekong đang phải đối diện với thách thức đảm bảo an ninh nguồn nước do tình trạng nhiều quốc gia khai thác một cách quá mức nguồn nước của con sông này. Điều này đã và đang đe dọa đến cuộc sống của hàng chục triệu người dân sống phụ thuộc vào sông Mekong. Do vậy, cần nắm rõ được bản chất của an ninh nguồn nước ở khu vực tiểu vùng sông Mekong và các nước cần tìm ra cơ chế hợp tác hiệu quả để quản lý vấn đề an ninh nguồn nước nhằm tăng cường hợp tác và đảm bảo phát triển bền vững. Hợp tác là kênh quan trọng nhất, nếu không muốn nói là duy nhất để có thể đảm bảo an ninh nguồn nước sông Mekong.*

## **An ninh nguồn nước khu vực tiểu vùng sông Mekong đang bị đe dọa nghiêm trọng**

Chúng ta biết rằng, các nước thượng nguồn khai thác lợi thế xây dựng đập, hồ thủy điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chủ động bảo vệ an ninh nguồn nước. Hệ thống các con đập, hồ thủy điện được xây dựng trên sông Mekong có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế đối với các nước thượng nguồn, song để lại hậu quả khôn lường không chỉ đối với các nước hạ lưu mà ngay cả các nước thượng nguồn. Các công trình đập thủy điện làm ngập đất, rừng, dân cư di dời, thay đổi dòng chảy ảnh hưởng đến lượng nước (hạn hán bão lụt, sạt lở) đến nông nghiệp, thủy sản, giao thông thủy, môi trường sinh thái, sinh kế của cư dân, v.v.

Các quốc gia phía thượng nguồn như Trung Quốc, thậm chí là Lào, gia tăng trong các hoạt động kiểm soát nguồn nước của các quốc gia thượng nguồn làm gia tăng nguy cơ sự xáo trộn về đời sống kinh tế - xã hội của hàng chục triệu người ở dọc theo lưu vực sông Mekong, quan trọng hơn là đe dọa đến an ninh lương thực của các quốc gia hạ lưu Mekong. Các quốc gia hạ lưu Mekong có thế mạnh về sản xuất nông nghiệp và thủy sản, đây không chỉ là những vụ lúa của các quốc gia này mà còn là vụ lúa của thế giới. Ở Campuchia, khu vực sản xuất nông nghiệp chiếm khoảng 50% trong tổng GDP và sử dụng 80 đến 85% lực lượng lao động. Lúa nước là cây trồng chính và được trồng chủ yếu trên các vùng lũ của sông Tonle Sap, sông Tiền và sông Hậu. Lũ lụt và hạn hán là hai đe dọa chính ở

Campuchia. Ở Đồng bằng sông Cửu Long, sản xuất nông nghiệp theo hướng thâm canh. Đồng thời, hạn hán và lũ lụt cũng là mối nguy hiểm lớn của khu vực và đây cũng là nơi rất nhạy cảm đối với sự thay đổi chế độ thủy văn ở thượng nguồn.

Do vậy, ảnh hưởng của các con đập thủy điện ở thượng nguồn, nhất là ở Trung Quốc, là tác nhân chính gây ra sạt lở, mất cân bằng sinh thái, đặc biệt làm xáo trộn đời sống của nông dân và ngư dân vùng hạ nguồn sông Mekong. Các con đập này có thể gây ra tình trạng hạn hán cho các quốc gia ở phía Nam, đồng thời, lượng đánh bắt thủy sản cũng bị sụt giảm nghiêm trọng. Sông Mekong là một nhà máy cá khổng lồ và cũng như một máy tưới nước cho mùa màng đóng vai trò là đường huyết mạch kinh tế cho hàng chục triệu người dân ở các nước này. Tính trung bình

\* Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.



Hội nghị Cấp cao lần thứ 2 Ủy hội sông Mekong Quốc tế, với chủ đề “An ninh nguồn nước năng lượng và lương thực”, tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5/4/2014

Ảnh: Tư liệu

mỗi người dân ở đây tiêu thụ khoảng 46kg cá một năm, gần gấp đôi mức trung bình của toàn cầu. Một nửa sản lượng gạo của Việt Nam đến từ vùng châu thổ sông Mekong. Hạ lưu sông Mekong là nguồn đảm bảo an ninh lương thực cho Đông Nam Á. Nguồn lương thực và các hoạt động sinh hoạt - sản xuất của khoảng 80% trong tổng số 60 triệu dân sinh sống quanh lưu vực phụ thuộc chủ yếu vào con sông này. Hàng triệu người nông dân trồng rau củ tại các khu vườn dọc bờ sông và đây cũng là nguồn cung cấp thủy sản trong đất liền năng suất nhất trên thế giới.

Không những vậy, phát triển bền vững khu vực bị đe dọa nghiêm trọng, tác động đến vấn đề an ninh lương thực khu vực và cuộc đấu tranh giành giật nguồn nước sẽ gia tăng, điều này nếu không có cơ chế hợp tác hiệu quả thì xung đột có thể xảy ra. Tranh chấp nguồn nước khu vực sông Mekong để làm thủy điện và tưới tiêu nông nghiệp có khả năng gia tăng mạnh mẽ giữa các nước trong vùng. Trong thời gian gần đây, khi các nước thuộc tiểu vùng sông Mekong mở rộng ráo riết xây dựng các nhà máy thủy điện mới với quy mô lớn, khai thác tiềm năng nước ngọt và hải sản tại các con sông thì vấn đề

nguồn nước trở nên nhạy cảm hơn. Nhất là việc Trung Quốc rồi Lào đã, đang và sẽ xây dựng hàng loạt các đập thủy điện với quy mô lớn, điều này khiến cho lượng nước sông giảm, làm thay đổi hiện tượng thủy triều chảy ra biển của cửa sông Mekong, nhất là ở Việt Nam.

Rõ ràng là các nước đẩy mạnh việc xây dựng các đập thủy điện đã làm thay đổi lưu lượng dòng chảy. Các quốc gia thượng nguồn sông Mekong đua nhau xây dựng các đập thủy điện làm thay đổi lưu lượng dòng chảy đe dọa hàng chục triệu người dân

sống khu vực hạ nguồn. Mekong là con sông dài nhất tại châu Á với tổng chiều dài lên tới hơn 4.350 km. Con sông này khởi nguồn từ cao nguyên Tây Tạng ở Trung Quốc, chảy qua tỉnh Vân Nam và đi qua biên giới Myanmar, sau đó tới Thái Lan, Lào, Campuchia và chia thành nhiều nhánh sông nhỏ - tạo thành Đồng bằng sông Mekong - tại miền Nam Việt Nam trước khi đổ ra Biển Đông. Phần lớn chiều dài sông Mekong nằm trên lãnh thổ Trung Quốc. Các quốc gia dọc sông Mekong đã tận dụng nguồn thủy năng để xây dựng các đập thủy điện một mặt nhằm cung cấp nguồn điện năng cho phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, mặt khác tích trữ nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của người dân nước mình. Quốc gia xây dựng các đập thủy điện trên dòng chính sông Mekong nhiều nhất là Trung Quốc, bên cạnh đó Lào cũng tăng cường xây dựng các đập thủy điện trên dòng Mekong với hy vọng có thể trở thành "trung tâm điện lưới" hay "quả pin" của khu vực Mekong, có thể bán điện cho các quốc gia khác trong khu vực. Mặt khác, hàng loạt các dự án thủy điện trên các nhánh

của con sông Mekong cũng là những tác nhân góp phần làm thay đổi dòng chảy của con sông này. Cho nên, có thể thấy rằng, các dự án thủy điện chặn các đoạn trên dòng Mekong là nguyên nhân quan trọng hàng đầu tác động đến vấn đề an ninh nguồn nước ở khu vực này.

Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng đang tác động mạnh mẽ đối với an ninh nguồn nước khu vực sông Mekong. Tình trạng biến đổi khí hậu hiện nay đã và đang tác động mạnh mẽ tới cuộc sống người dân toàn cầu, trong đó có khu vực sông Mekong. Rõ ràng việc các quốc gia thượng nguồn con sông Mekong tranh giành kiểm soát nguồn nước tác động mạnh mẽ tới môi trường và môi sinh của khu vực này, song yếu tố biến đổi khí hậu đã càng làm cho những thách thức về an ninh nguồn nước càng trở lên trầm trọng hơn. Đối với khu vực sông Mekong biến đổi khí hậu góp phần tác động làm trầm trọng hơn đối với các nguy cơ hạn hán hay lũ lụt ở khu vực hạ nguồn, như là khí hậu của lưu vực hạ lưu sông Mekong bị chi phối bởi gió mùa Tây Nam, đó chính là đặc trưng của vùng với hai

mùa: mùa mưa và mùa khô. Lượng mưa trung bình hàng năm tương đối thấp dao động từ 704 mm đến 2.020 mm, và có xu hướng giảm về mặt lưu lượng (trường hợp lượng mưa trung bình hàng năm của tỉnh Kandal, Campuchia và tỉnh An Giang, Việt Nam đều thấp như nhau, dao động từ 704 mm đến 2.020 mm, và có xu hướng giảm về mặt lưu).<sup>1</sup> Lũ lụt, hạn hán (lượng mưa ít hơn) và nhiệt độ cao là mối nguy hiểm chung trong khu vực, trong đó nhiều người dân địa phương cho rằng đó chính là nguyên nhân có liên quan trực tiếp đến biến đổi khí hậu.

Mặt khác, sự gia tăng dân số và nhu cầu về dùng nước ngọt trong sản xuất và trong các hoạt động đời sống kinh tế - xã hội khác, thậm chí là khai thác cạn kiệt diện tích rừng xung quanh lưu vực sông Mekong cũng tác động mạnh mẽ tới an ninh nguồn nước khu vực này. Bên cạnh thủy điện, các quốc gia trong lưu vực cũng đang có các kế hoạch sử dụng nước sông Mekong trên quy mô lớn. Lào dự định tăng diện tích tưới tiêu vào mùa khô từ 100.000 hecta/năm lên 300.000 hecta/năm trong vòng 20 năm tới.

Campuchia cũng có tham vọng mở rộng sản xuất lúa và cần mở rộng diện tích tưới. Thái Lan đã có kế hoạch từ khá lâu với tham vọng chuyển nước từ dòng chính để giảm hạn hán ở khu vực Đông Bắc. Các hoạt động kinh tế khác khai thác lợi thế của sông Mekong bao gồm phát triển nuôi trồng thủy sản, giao thông thủy, quản lý lũ lụt và du lịch.

Ngoài ra, việc khai thác cạn kiệt những cánh rừng nguyên sinh ở lưu vực con sông này cũng tác động mạnh mẽ tới việc cung cấp nguồn nước ổn định cho sông Mekong. Trong những năm gần đây, các quốc gia dọc lưu vực sông Mekong đẩy nhanh tốc độ khai thác rừng, đặc biệt là những cánh rừng phòng hộ có vai trò quan trọng trong việc giữ và điều tiết lượng cung cấp nước cho dòng chính sông Mekong.

### **Tăng cường hợp tác giữa các bên liên quan đến việc đảm bảo an ninh nguồn nước sông Mekong**

**Thứ nhất,** đẩy mạnh vai trò của các cơ chế hợp tác đang có ở khu vực. Các cơ chế như: Hợp tác tiểu vùng sông Mekong Mở rộng (GMS) gồm các nước thành viên của tiểu vùng Mê Công mở rộng gồm Campuchia, Lào, Myanmar,

Thái Lan, Việt Nam, Trung Quốc (với 2 tỉnh đại diện là Vân Nam và Quảng Tây); Hợp tác ACMECS (là khuôn khổ hợp tác kinh tế gồm 5 nước Campuchia, Lào, Myanmar, Thái Lan và Việt Nam; Ủy hội sông Mekong; Hợp tác Mekong - Nhật Bản; Hợp tác Mekong - Mỹ; Hợp tác Mekong - Hàn Quốc; Hợp tác sông Mekong - sông Hằng (MGC); Tam giác phát triển CLV; Hợp tác bốn nước Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam (CLMV). Hiện nay, các cơ chế hợp tác này vẫn chưa phát huy vai trò của mình một cách thực sự, hoạt động của các cơ chế này chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực kinh tế, trong khi vấn đề an ninh nguồn nước vẫn chưa được quan tâm một cách đúng mức.

**Thứ hai,** đẩy mạnh hợp tác toàn diện với các quốc gia có lợi ích chung về nguồn nước sông Mekong, điều này tạo cơ sở vững chắc để các quốc gia cân nhắc việc khai thác nguồn lợi từ nước sông Mekong nhằm phát triển kinh tế - xã hội quốc gia với việc chia sẻ lợi ích chung với các đối tác có liên quan. Đây được coi là một trong nhân tố then chốt đảm bảo việc kiểm soát và sử dụng nguồn nước một cách hợp

lý và bền vững. Chúng ta cũng phải thừa nhận rằng, các quốc gia có quyền theo đuổi những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội phục vụ cho quốc gia mình nhưng khi sử dụng chung một dòng sông, các quốc gia vẫn phải tuân thủ những điều luật, thông lệ quốc tế. Bên cạnh đó, những diễn biến phát triển lưu vực sông Mekong trong thời gian vừa qua cho thấy đây không đơn thuần là bài toán đánh đổi giữa lợi ích kinh tế và môi trường - xã hội. Trong số các quốc gia thượng nguồn, Trung Quốc là quốc gia kiểm soát phần lớn lượng nước của sông Mekong, cho nên, việc đẩy mạnh hợp tác với Trung Quốc trong việc khai thác khoa học, hiệu quả và bền vững nguồn nước sông Mekong có ý nghĩa then chốt đối với việc đảm bảo an ninh nguồn nước khu vực này. Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng đầu tư hàng loạt cách dự án thủy điện ở lưu vực sông Mekong, điều này cũng tác động không nhỏ tới vấn đề an ninh nguồn nước của Mekong. Do vậy, trong khi Trung Quốc và các quốc gia tiểu vùng sông Mekong đang đẩy mạnh cơ chế hợp tác Mekong - Lan thương, thì đẩy mạnh hợp tác về bảo

vệ và chia sẻ nguồn nước sông Mekong với tư cách là một trong nội dung chính của cơ chế hợp tác đa phương giữa Trung Quốc và các quốc gia Đông Nam Á lục địa này, điều đó có thể góp phần thúc đẩy hợp tác có hiệu quả hơn đối với đảm bảo an ninh nguồn nước Mekong. Việc đẩy mạnh hợp tác giữa các quốc gia thuộc khu vực tiểu vùng sông Mekong mở rộng có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo an ninh nguồn nước lưu vực con sông này.

**Thứ ba, gia tăng hợp tác với các đối tác bên ngoài có ý nghĩa quan trọng nhằm gia tăng nguồn lực cho phát triển một cách bền vững, đảm bảo an ninh nguồn nước khu vực.** Các quốc gia khu vực tiểu vùng sông Mekong cần đẩy mạnh hơn nữa việc hợp tác với các nhân tố bên ngoài, nhất là các nước lớn có trình độ phát triển cao, đồng thời đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế nhằm bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của cộng đồng cư dân thuộc lưu vực sông Mekong. Điều này có ý nghĩa quan trọng giúp cho các quốc gia thuộc tiểu vùng sông Mekong có thêm nguồn lực để thúc đẩy phát

triển bền vững, đảm bảo an ninh nguồn nước sông Mekong. Nhất là hợp tác phát triển xanh giữa các quốc gia thuộc tiểu vùng sông Mekong với các quốc gia bên ngoài góp phần giúp cho các nước kiểm soát và sử dụng có hiệu quả hơn đối với nguồn nước khu vực này, đồng thời có thể hạn chế bớt những nguy cơ tác động đến dòng chảy sông Mekong.

**Nói tóm lại,** vấn đề an ninh nguồn nước khu vực tiểu vùng sông Mekong ngày càng có xu hướng xấu đi do việc các bên ráo riết kiểm soát nguồn nước chảy qua lãnh thổ của mình. Điều này khiến cho các quốc gia hạ nguồn, nhất là Việt Nam, phải gánh chịu những thiệt hại nặng nề do tác động của sự thay đổi lượng nước của dòng chảy con sông này. Để giải quyết vấn đề này, phương thức duy nhất có thể làm đó là gia tăng sự hợp tác để chia sẻ nguồn nước, tránh tác động đến môi trường môi sinh, nhất là phát triển bền vững của khu vực này. Vì vậy, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữ các bên liên quan, nhất là giữa các quốc gia Đông Nam Á lục địa với Trung Quốc. Nếu không, theo xu hướng cạnh tranh

khốc liệt về năng lượng và khan hiếm nước ngọt như hiện nay thì vấn đề an ninh nguồn nước ở khu vực sông Mekong sẽ ngày càng trầm trọng hơn. Điều này sẽ tác động mạnh mẽ tới sự hợp tác toàn diện giữa các quốc gia trong khu vực. Việc Trung Quốc xây dựng các đập chắn từ lâu đã bị xem là nguy cơ địa chính trị đối với những quốc gia hạ nguồn ven sông và cũng là nguyên nhân dẫn đến các xung đột tiềm tàng ở toàn khu vực. Nguy cơ này càng trở nên nghiêm trọng hơn do tình trạng biến đổi khí hậu và sự phát triển nhanh của các vùng đất dọc sông dẫn đến nhu cầu sử dụng nước tăng vọt. Cho nên, để có thể xây dựng được môi trường hợp tác toàn diện và hiệu quả giữa các quốc gia thuộc khu vực tiểu vùng sông Mekong mở rộng thì việc hợp tác về đảm bảo an ninh nguồn nước phải được đặt lên hàng đầu. □

#### Chú thích:

1 Nguyễn Duy Cần, Seak Sophat và Sok Khom, Đánh giá tính dễ tổn thương về sinh kế vùng hạ lưu Sông Mekong: Những giải pháp thích ứng để tăng cường năng lực của người dân vùng ngập lũ ở Việt Nam và Campuchia, Báo cáo dự án nghiên cứu tổ chức Sumernet, tháng 3, 2012, tr.11.